

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4015/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 02 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt 09 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý
nhà nước của Sở Công Thương thành phố Hà Nội**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố: Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Quyết định 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc thực hiện phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 4610/QĐ-

UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 về việc phê duyệt phương án mới, sửa đổi bổ sung và thay thế việc ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 3315/TTr-SCT ngày 16/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 09 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương thành phố Hà Nội (do Phòng chuyên môn cấp huyện thực hiện) *(chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)*.

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Sơn

Phụ lục I**DANH MỤC CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH
CHÍNH TRONG CÁC LĨNH VỰC THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ
NHÀ NƯỚC CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG THỰC HIỆN TẠI
PHÒNG KINH TẾ CẤP HUYỆN**

*(Kèm theo Quyết định số 4015/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2024
của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)*

TT	Tên quy trình nội bộ	Ký hiệu	Trang
	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước		
1	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	QT.PKT-01	
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	QT.PKT-02	
3	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu	QT.PKT-03	
4	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	QT.PKT-04	
5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	QT.PKT-05	
6	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	QT.PKT-06	
7	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	QT.PKT-07	
8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	QT.PKT-08	
9	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	QT.PKT-09	

PHỤ LỤC 2**QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA PHÒNG KINH TẾ THỰC HIỆN TẠI
PHÒNG KINH TẾ CẤP HUYỆN**

*(Kèm theo Quyết định số 4015/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2024
của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)*

1. Quy trình Cấp Giấy phép bán lẻ rượu (QT.PKT-01)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thẩm định cấp mới, cấp lại do hết hạn hiệu lực Giấy phép bán lẻ rượu. Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực: Thương nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày. Hồ sơ, thẩm quyền, thủ tục cấp lại áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới.
2	Phạm vi: Áp dụng đối với Thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật trên địa bàn Hà Nội. Các Lãnh đạo, công chức thuộc Phòng Kinh tế
3	Nội dung quy trình
3.1	Cơ sở pháp lý, tài liệu viện dẫn
	1. Luật Thương mại Số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10; 2. Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; 3. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 4. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 5. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ

	Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá; 6. Quyết định số 3494/QĐ-UBND ngày 05/7/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương thành phố Hà Nội; 7. Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thực hiện Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 về việc phê duyệt phương án mới, sửa đổi bổ sung và thay thế việc ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP	x	
	2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh.		x
	3. Bản sao hợp đồng thuê/mượn hoặc tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp cơ sở dự kiến làm địa điểm bán lẻ.		x
	4. Bản sao văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân		x

	phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu.		
3.3	Số lượng hồ sơ:		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	- Trường hợp cấp mới (cấp lại do hết hạn hiệu lực) 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, thẩm định và cấp giấy phép cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp lại giấy phép phải có văn bản yêu cầu bổ sung.		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Cách 1: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) Ủy ban nhân dân cấp huyện. Cách 2: Nộp và nhận kết quả thông qua dịch vụ Bưu chính công ích của Thành phố. Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn) và Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn) (nếu có)		
3.6	Phí		
	- Phí thẩm định: 1.200.000đ/Điểm kinh doanh/Lần thẩm định (đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp) - Phí thẩm định: 400.000đ/Điểm kinh doanh/Lần thẩm định (đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân)		
3.7	Quy trình xử lý công việc		

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Thương nhân đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu, điền đầy đủ các thông tin theo mẫu.	Thương nhân	Giờ hành chính.	Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu.
B2	Nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu.	Thương nhân có nhu cầu	Giờ hành chính.	Theo mục 3.2
B3	Chuyên viên tiếp nhận kiểm tra đầu mục hồ sơ: - Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo qui định): lập phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ theo qui định. - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn lại thủ tục hồ sơ theo quy định.	Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Giờ hành chính.	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ
B4	Chuyển hồ sơ cho Trưởng phòng Kinh tế để giao nhiệm vụ	Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và Trưởng phòng Kinh tế	01 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ HC

B5	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, cần giải trình và/hoặc yêu cầu bổ sung thêm, thông báo bằng văn bản cho người nộp hồ sơ trong vòng không quá 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.	Trưởng phòng Kinh tế và Chuyên viên được giao nhiệm vụ	02 ngày	Thông báo bổ sung/trả hồ sơ
	Hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Thẩm định địa điểm kinh doanh đủ điều kiện cấp giấy phép.		03 ngày	Biên bản thẩm định địa điểm kinh doanh.
B6	- Trường hợp thẩm định địa điểm kinh doanh đủ điều kiện cấp giấy phép: Dự thảo giấy phép, Tờ trình lãnh đạo Phòng Kinh tế.	Chuyên viên được giao nhiệm vụ	01 ngày	Giấy phép bán lẻ rượu
	- Trường hợp thẩm định địa điểm kinh doanh không đủ điều kiện cấp giấy phép: Dự thảo Thông báo trả hồ sơ hướng dẫn thương nhân hoàn thiện hồ sơ.			Thông báo trả hồ sơ hướng dẫn thương nhân hoàn thiện hồ sơ
B7	Lãnh đạo Phòng Kinh tế duyệt, hoặc yêu cầu nhân viên thụ lý chỉnh sửa nội dung văn bản	Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp huyện	02 ngày	Giấy phép bán lẻ rượu Thông báo trả hồ sơ hướng dẫn thương nhân hoàn

				thiện hồ sơ
B8	Lấy số đóng dấu chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận Giấy phép hoặc Thông báo trả hồ sơ hướng dẫn thương nhân hoàn thiện hồ sơ và cập nhật vào Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc.	Chuyên viên được giao nhiệm vụ và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày	Giấy phép bán lẻ rượu Thông báo trả hồ sơ hướng dẫn thương nhân hoàn thiện hồ sơ
B9	Trả kết quả cho thương nhân	Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Giờ hành chính	
B10	Thống kê và theo dõi Chuyên viên được giao nhiệm vụ có trách nhiệm thống kê các thủ tục hành chính thực hiện tại đơn vị vào Sổ theo dõi cấp phép	Chuyên viên phòng kinh tế		Sổ theo dõi cấp phép
4	Biểu mẫu			
	1. BM01-QT.PKT-01: Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu (<i>theo Mẫu số 01 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ</i>) 2. BM02-QT.PKT-01: Giấy phép bán lẻ rượu (<i>theo Mẫu số 05 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ</i>) 3. BM03-QT.PKT-01: Biên bản thẩm định điều kiện kinh doanh 4. BM04-QT.PKT-01: Thông báo trả và bổ sung hồ sơ, hướng dẫn doanh nghiệp 5. BM05-QT.PKT-01: Tờ trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện			

	6. BM06-QT.PKT-01: Sổ theo dõi cấp phép 7. BM07-QT.PKT-01: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ 8. BM08-QT.PKT-01: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 9. BM09-QT.PKT-01: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
--	---

BM01-QT.PKT-01

Mẫu số 01*(Kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ)***TÊN THƯƠNG NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP.....⁽¹⁾Kính gửi:⁽²⁾

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại: Fax:

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:

Điện thoại:..... Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số do..... cấp ngày..... tháng năm

Đề nghị.....⁽²⁾ xem xét cấp Giấy phép.....⁽¹⁾, cụ thể là:

(Tùy thuộc vào từng loại hình kinh doanh rượu, thương nhân thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:Sản xuất các loại rượu:⁽³⁾Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:⁽⁴⁾**Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:**

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

..... (5)

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm:

..... (6) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

Chú thích:

(1) : Loại giấy phép: sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/bán lẻ rượu

(2) : Cơ quan cấp phép: Phòng Kinh tế.

(3) : Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

(4) : Ghi công suất thiết kế, đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).

(5) : Ghi rõ tên, địa chỉ.

(6) : Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

BM02-QT.PKT-01

Mẫu số 05*(Kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ)***TÊN CƠ QUAN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****CẤP PHÉP****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

Hà Nội, ngày tháng năm

GIẤY PHÉP⁽¹⁾**TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ QUẬN/HUYỆN/TX***Căn cứ⁽²⁾**Căn cứ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;**Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;**Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép⁽¹⁾ số... ngày ... tháng ... năm ... của.....⁽³⁾**Theo đề nghị của⁽⁴⁾***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1. Cấp phép⁽¹⁾**Cho phép:⁽³⁾

Trụ sở tại: Điện thoại: Fax:.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh (nếu có): Điện thoại:
Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số....docấp ngày...tháng.... năm

(Tùy vào loại giấy phép mà thương nhân đề nghị cấp, cơ quan có thẩm quyền cho phép thực hiện một trong các nội dung dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:

Sản xuất các loại rượu:⁽⁵⁾

.....

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:⁽⁶⁾

.....

Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:⁽⁷⁾

.....

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau:

.....

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

.....⁽³⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Thời hạn của giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến ngày... tháng ... năm/.

Nơi nhận:

-⁽³⁾ ;

-⁽⁸⁾ ;

- Lưu: VT,⁽⁴⁾

**TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ
QUẬN/HUYỆN/TX**

*(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng
dấu)*

Chú thích:

- (1) : Loại giấy phép: Sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/bán lẻ rượu.
- (2) : Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp phép.
- (3) : Tên thương nhân được cấp giấy phép.
- (4) : Tên cơ quan, đơn vị trình.
- (5) : Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...
- (6) : Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).
- (7) : Ghi rõ tên, địa chỉ.
- (8) : Các cơ quan, đơn vị liên quan cần gửi giấy phép.

BM03-QT.PKT-01

PHÒNG KINH TẾ
QUẬN/HUYỆN/TX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM TRA THẨM ĐỊNH
ĐIỀU KIỆN KINH DOANH BÁN LẺ RƯỢU**

Căn cứ Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá;

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm

Tại.....

.....
Chúng tôi gồm:

a/Đại diện Phòng Kinh tế quận/huyện/thị xã:

- Ông(bà) :

- Ông(bà) :

- Ông(bà) :

b/Đại diện Thương nhân:.....

- Ông (bà):.....

- Ông (bà):

Cùng tiến hành thẩm định kiểm tra điều kiện kinh doanh đối với thương nhân kinh doanh bán lẻ rượu như sau:

1. Điều kiện về chủ thể kinh doanh:

Thương nhân.....có ĐKKD
số.....do.....cấp ngày.....

2. Các điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật và trang thiết bị

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Điều kiện về an toàn, phòng cháy chữa cháy:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

4. Ý kiến của đoàn kiểm tra:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Thương nhân phải tuân thủ các quy định tại Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**** Ý kiến của thương nhân***

.....
.....
.....
.....

5. Kết luận:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Đại diện thương nhân

**Đại diện Phòng Kinh tế
quận/huyện/tx
trực tiếp kiểm tra**

BM04-QT.PKT-01

PHÒNG KINH TẾ
QUẬN/HUYỆN/TX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

Trả lại và bổ sung hồ sơ đối với trường hợp cấp mới, cấp lại do hết hiệu lực
Giấy phép bán lẻ rượu

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm.....(hoặc thẩm định thực tế cơ sở) của thương nhân.... đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu.

Trong hồ sơ của doanh nghiệp chưa hợp lệ (hoặc Kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở còn tồn tại) các nội dung sau:

-.....

-.....

-.....

Với những nội dung nêu trên, Phòng Kinh tế.... trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Đề nghị thương nhân thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về Phòng Kinh tế Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại. Trong trường hợp giấy phép hết hiệu lực doanh nghiệp không được phép kinh doanh, thương nhân chỉ được kinh doanh khi được Phòng Kinh tế cấp giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

-.....;

-.....;

- Lưu

TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ
QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ....

(Ký tên và đóng dấu)

BM05-QT.PKT-01

BỘ PHẬN TRÌNH..... CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: .../

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

V.v cấp Giấy phép bán lẻ rượu

Bộ phận trình.... nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu, cụ thể:

1. Tên thương nhân.....

- Địa chỉ:

.....

- Hình thức cấp: Cấp mới, cấp lại do hết hạn hiệu lực, ngày cấp....., thời hạn hết hiệu lực:.....)

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP.

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh.

- Bản sao hợp đồng thuê/mượn hoặc tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp cơ sở dự kiến làm địa điểm bán lẻ.

- Bản sao văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu.

3. Về điều kiện thực tế:

-

- Khó khăn vướng mắc:

4. *Bộ phận trình đề xuất:*

Bộ phận trình.....kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Phòng Kinh tế....
xem xét, ký duyệt./.

CÁN BỘ THỤ LÝ

(ký, ghi rõ họ và tên)

BM06-QT.PKT-01

SỔ THEO DÕI CẤP PHÉP
THƯƠNG NHÂN BÁN LẺ RƯỢU

Stt	Tên doanh nghiệp	Giấy phép		Địa chỉ trụ sở	Địa điểm KD	Điện thoại
		Số	ngày			

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là biểu mẫu
điện tử)

BM07-QT.PKT-01

UBND QUẬN/HUYỆN/TX
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ
KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

.....

.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ
với số điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM08-QT.PKT-01

UBND QUẬN/HUYỆN/TX **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TRẢ KẾT QUẢ -----

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết

quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa

chỉ:

Số điện thoại:Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:.... giờ..., phút, ngàytháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ*(Ký và ghi rõ họ tên)***NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ***(Ký và ghi rõ họ tên)**(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ**nếu là biểu mẫu điện tử)****Ghi chú:***

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;
- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là biểu
mẫu điện tử)

BM09-QT.PKT-01

UBND QUẬN/HUYỆN/TX
**BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ
KẾT QUẢ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ.. .phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		
2. Nhận:				
1. Giao:	...giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:	...giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:	...giờ...phút, ngày ... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;

- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

2. Quy trình Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu (QT.PKT-02)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thẩm định cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu
2	Phạm vi: Áp dụng đối với Thương nhân đã được Ủy ban nhân dân Quận, huyện, thị xã cấp giấy phép bán lẻ rượu còn hiệu lực. Các Lãnh đạo, công chức thuộc Phòng Kinh tế
3	Nội dung quy trình
3.1	Cơ sở pháp lý, tài liệu viện dẫn
	1. Luật Thương mại Số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10; 2. Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; 3. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 4. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 5. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá; 6. Quyết định số 3494/QĐ-UBND ngày 05/7/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương thành phố Hà Nội; 7. Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân

	thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thực hiện Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 về việc phê duyệt phương án mới, sửa đổi bổ sung và thay thế việc ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP.	x	
	2. Bản sao giấy phép đã được cấp		x
	3. Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.		x
3.3	Số lượng hồ sơ:		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép (do bị mất hoặc bị hỏng). Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp lại giấy phép phải có văn bản yêu cầu bổ sung.		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Cách 1: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và		

	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) Ủy ban nhân dân cấp huyện. Cách 2: Nộp và nhận kết quả thông qua dịch vụ Bưu chính công ích của Thành phố. Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn) và Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn) (nếu có)			
3.6	Phí			
	- Phí thẩm định: 1.200.000đ/Điểm kinh doanh/Lần thẩm định (đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp) - Phí thẩm định: 400.000đ/Điểm kinh doanh/Lần thẩm định (đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân) (Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung, chỉ thu phí thẩm định khi thương nhân thay đổi địa điểm kinh doanh hoặc bổ sung địa điểm kinh doanh) .			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Thương nhân đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ rượu điện đầy đủ các thông tin theo mẫu.	Thương nhân	Giờ hành chính.	Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu.
B2	Nộp hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu.	Thương nhân có nhu cầu	Giờ hành chính.	Theo mục 3.2
B3	Chuyên viên tiếp nhận	Chuyên viên Bộ	Giờ hành	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả

	kiểm tra đầu mục hồ sơ: - Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo qui định): lập phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ theo qui định. - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn lại thủ tục hồ sơ theo quy định.	phân tiếp nhận và trả kết quả	chính.	kết quả. Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ
B4	Chuyển hồ sơ cho Trưởng phòng Kinh tế để giao nhiệm vụ	Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và Trưởng phòng Kinh tế	01 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ HC
B5	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, cần giải trình và/hoặc yêu cầu bổ sung thêm, thông báo bằng văn bản cho người nộp hồ sơ trong vòng không quá 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên được giao nhiệm vụ	01 ngày	Thông báo bổ sung/trả hồ sơ
	Hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Thẩm định địa điểm kinh doanh đủ điều kiện cấp giấy phép.		02 ngày	Biên bản thẩm định địa điểm kinh doanh.

B6	- Trường hợp thẩm định địa điểm kinh doanh đủ điều kiện cấp giấy phép: Dự thảo giấy phép, Tờ trình lãnh đạo Phòng Kinh tế.	Chuyên viên được giao nhiệm vụ	01 ngày	Giấy phép cấp sửa đổi, bổ sung
	- Trường hợp thẩm định địa điểm kinh doanh không đủ điều kiện cấp giấy phép: Dự thảo Thông báo trả hồ sơ hướng dẫn thương nhân hoàn thiện hồ sơ.			Thông báo trả hồ sơ hướng dẫn thương nhân hoàn thiện hồ sơ
B7	Lãnh đạo Phòng Kinh tế phê duyệt cấp Giấy phép hoặc Thông báo trả hồ sơ hướng dẫn thương nhân hoàn thiện hồ sơ	Chuyên viên được giao nhiệm vụ và Lãnh đạo phòng kinh tế	01 ngày	Giấy phép cấp sửa đổi, bổ sung Thông báo trả hồ sơ hướng dẫn thương nhân hoàn thiện hồ sơ
B8	Lấy số đóng dấu chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận Giấy phép hoặc Thông báo trả hồ sơ hướng dẫn thương nhân hoàn thiện hồ sơ và cập nhật vào Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc.	Chuyên viên được giao nhiệm vụ và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày	Giấy phép cấp sửa đổi, bổ sung Thông báo trả hồ sơ hướng dẫn thương nhân hoàn thiện hồ sơ
B9	Trả kết quả cho thương nhân	Chuyên viên Bộ phận tiếp	Giờ hành chính	

		nhận và trả kết quả		
B10	Thống kê và theo dõi Chuyên viên được giao nhiệm vụ có trách nhiệm thống kê các thủ tục hành chính thực hiện tại đơn vị vào Sổ theo dõi cấp phép	Chuyên viên được giao nhiệm vụ		Sổ theo dõi cấp phép
4	Biểu mẫu			
	1. BM01-QT.PKT-02: Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu <i>(theo Mẫu số 02 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ)</i> 2. BM02-QT.PKT-02: Giấy phép bán lẻ rượu <i>(theo Mẫu số 05 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ)</i> 3. BM03-QT.PKT-02: Biên bản thẩm định điều kiện kinh doanh 4. BM04-QT.PKT-02: Thông báo trả và bổ sung hồ sơ, hướng dẫn doanh nghiệp 5. BM05-QT.PKT-02: Tờ trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện 6. BM06-QT.PKT-02: Sổ theo dõi cấp phép 7. BM07-QT.PKT-02: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ 8. BM08-QT.PKT-02: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 9. BM09-QT.PKT-02: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ			

BM01-QT.PKT-02

Mẫu số 02*(Kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ)***TÊN THƯƠNG NHÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Số: /

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép ... (1)...**

Kính gửi: (2)

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:Điện thoại:

Fax:.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:.....

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số, do cấp ngày tháng..... năm.....;

Giấy phép..... (1) đã được cấp số... do cấp ngày ... tháng ... năm ... Giấy phép (1) đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số do cấp ngày..... tháng năm

..... (3) đề nghị (2)xem xét cấp sửa đổi (hoặc bổ sung) Giấy phép..... (1), với lý do cụ thể như sau:

1. Sửa đổi:

Thông tin cũ:

Thông tin mới: (4)

2. Bổ sung: (4)

..... (3) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

(1) : Loại giấy phép: Sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/bán lẻ rượu.

(2) : Cơ quan cấp phép: Phòng Kinh tế.

(3) : Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

(4) : Nội dung sửa đổi, bổ sung.

BM02-QT.PKT-02

Mẫu số 06*(Kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ)***TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

*Hà Nội, ngày tháng năm***GIẤY PHÉP.....⁽¹⁾*****(Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...)***

TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ....*Căn cứ⁽²⁾**Căn cứ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;**Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;**Căn cứ Giấy phép⁽¹⁾ sốdo..... cấp ngày tháng ... năm*

...

*Xét Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép⁽¹⁾ số ngày ... tháng ... năm của⁽³⁾**Theo đề nghị của⁽⁴⁾*

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Giấy phép⁽¹⁾ ... số....như sau:⁽⁵⁾**Điều 2.** Giấy phép này là một phần không thể tách rời của Giấy phép⁽¹⁾ số do cấp ngày tháng năm.

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

.....⁽³⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận:

-⁽³⁾ ;
-⁽⁶⁾ ;
- Lưu: VT,⁽⁴⁾

**TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ
QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ....**

*(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng
dấu)*

Chú thích:

⁽¹⁾ : Loại giấy phép: sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/bán lẻ rượu

⁽²⁾ : Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp phép.

⁽³⁾ : Tên thương nhân được cấp giấy phép.

⁽⁴⁾ : Tên cơ quan, đơn vị trình.

⁽⁵⁾ : Nội dung sửa đổi, bổ sung.

⁽⁶⁾ : Các cơ quan, đơn vị liên quan cần gửi giấy phép.

BM03-QT.PKT-01

PHÒNG KINH TẾ QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM TRA THẨM ĐỊNH
ĐIỀU KIỆN KINH DOANH BÁN LẺ RƯỢU**

Căn cứ Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá;

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm

Tại.....

Chúng tôi gồm:

a/Đại diện Phòng Kinh tế quận/huyện/thị xã:

- Ông(bà) :

- Ông(bà) :

- Ông(bà) :

b/Đại diện Thương nhân:.....

- Ông (bà):.....

- Ông (bà):

Cùng tiến hành thẩm định kiểm tra điều kiện kinh doanh đối với thương nhân kinh doanh bán lẻ rượu như sau:

1. Điều kiện về chủ thể kinh doanh:

Thương nhân.....có ĐKKD số.....do.....cấp
ngày.....

2. Các điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật và trang thiết bị

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Điều kiện về an toàn, phòng cháy chữa cháy:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Ý kiến của đoàn kiểm tra:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Thương nhân phải tuân thủ các quy định tại Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị

định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

** Ý kiến của thương nhân*

.....

.....

.....

.....

5. Kết luận:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Đại diện thương nhân

**Đại diện Phòng Kinh tế
quận/huyện/tx
trực tiếp kiểm tra**

BM04-QT.PKT-02

PHÒNG KINH TẾ UBND
QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

Trả lại và bổ sung hồ sơ đối với trường hợp đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung
Giấy phép bán lẻ rượu

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm.....(hoặc thẩm định thực tế cơ sở đối với trường hợp bổ sung hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh) của thương nhân.... đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu

Trong hồ sơ của doanh nghiệp chưa hợp lệ (hoặc Kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở còn tồn tại) các nội dung sau:

-.....
-.....
-.....

Với những nội dung nêu trên, Phòng Kinh tế.... trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Đề nghị thương nhân thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về Phòng Kinh tế.... Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại. Trong trường hợp giấy phép hết hiệu lực doanh nghiệp không được phép kinh doanh, thương nhân chỉ được kinh doanh khi được Phòng Kinh tế.... cấp giấy phép theo quy định./.

TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ
QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ.....

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

-.....;
-.....;
- Lưu

BM05-QT.PKT-02

BỘ PHẬN TRÌNH.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: .../

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH**V/v cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu**

Bộ phận trình.... nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu, cụ thể:

1. Tên thương nhân.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu lần thứ

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP

- Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp;

- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

3. Về điều kiện thực tế: (đối với trường hợp bổ sung hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh)

-

- Khó khăn vướng mắc:

4. Bộ phận trình đề xuất:

Bộ phận trình..... kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Phòng Kinh tế.... xem xét, ký duyệt./.

CÁN BỘ THỤ LÝ

(ký, ghi rõ họ và tên)

BM06-QT.PKT-02

SỔ THEO DÕI CẤP PHÉP
THƯƠNG NHÂN BÁN LẺ RƯỢU

Stt	Tên doanh nghiệp	Giấy phép		Địa chỉ trụ sở	Địa điểm KD	Điện thoại
		Số	ngày			

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là biểu mẫu
điện tử)

BM07-QT.PKT-02

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ...
**BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ
KẾT QUẢ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

.....

.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ

với số điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là biểu mẫu
điện tử)

BM08-QT.PKT-02

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ...
**BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT
QUẢ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại:Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyển số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ

nếu là biểu mẫu điện tử)

Ghi chú:

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;
- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là biểu
mẫu điện tử)

BM09-QT.PKT-02

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ
XÃ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ**

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN		THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:		...giờ.. .phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả		Người giao	Người nhận		
2. Nhận:					
1. Giao:		...giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
2. Nhận:		Người giao	Người nhận		
1. Giao:					
2. Nhận:		Người giao	Người nhận		

1. Giao:	...giờ...phút, ngày ... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;
- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

3. Quy trình Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu (QT.PKT-03)

1	Mục đích: Quy định trình cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu do bị mất hoặc bị hỏng
2	Phạm vi: Áp dụng đối với Thương nhân đã được Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã cấp giấy phép bán lẻ rượu còn hiệu lực. Các Lãnh đạo, công chức thuộc Phòng Kinh tế
3	Nội dung quy trình
3.1	Cơ sở pháp lý, tài liệu viện dẫn
	1. Luật Thương mại Số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10; 2. Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; 3. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 4. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 5. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá; 6. Quyết định số 3494/QĐ-UBND ngày 05/7/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương thành phố Hà Nội; 7. Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân

	dân Thành phố về việc thực hiện Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 về việc phê duyệt phương án mới, sửa đổi bổ sung và thay thế việc ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Đơn đề nghị cấp lại theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP (do bị mất hoặc bị hỏng)	x	
	2 Bản gốc hoặc bản sao giấy phép bán lẻ rượu đã cấp (nếu có)	x	x
3.3	Số lượng hồ sơ:		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét và cấp lại giấy phép (do bị mất hoặc bị hỏng). Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp lại giấy phép phải có văn bản yêu cầu bổ sung.		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Cách 1: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) Ủy ban nhân dân cấp huyện. Cách 2: Nộp và nhận kết quả thông qua dịch vụ Bưu chính công ích của Thành phố.		

	Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn) và Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn).			
3.6	Phí			
	Không thu phí			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Thương nhân đề nghị cấp lại giấy phép bán lẻ rượu (do mất hoặc bị hỏng) điền đầy đủ các thông tin theo mẫu.	Thương nhân	Giờ hành chính.	Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu (do mất hoặc bị hỏng).
B2	Nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu.	Thương nhân có nhu cầu	Giờ hành chính.	Theo mục 3.2
B3	Chuyên viên tiếp nhận kiểm tra đầu mục hồ sơ: - Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo qui định): lập phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ theo qui định. - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn lại thủ tục hồ sơ theo quy định.	Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Giờ hành chính.	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ

B4	Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng Kinh tế giao nhiệm vụ	Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và Trưởng phòng Kinh tế	01 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ HC
B5	- Trường hợp 1: Căn cứ hồ sơ đã lưu và hồ sơ đề nghị cấp lại của thương nhân để cấp lại giấy phép, dự thảo Giấy phép cấp lại. - Trường hợp 2: chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung	Chuyên viên	04 ngày	Giấy phép cấp lại hoặc văn bản yêu cầu bổ sung
B6	Lãnh đạo Phòng Kinh tế phê duyệt cấp Giấy phép hoặc văn bản yêu cầu bổ sung	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	01 ngày	Giấy phép cấp lại hoặc văn bản yêu cầu bổ sung
B7	Lấy số đóng dấu chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận Giấy phép hoặc Thông báo trả hồ sơ hướng dẫn thương nhân hoàn thiện hồ sơ và cập nhật vào Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc.	Chuyên viên được giao nhiệm vụ và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày	Giấy phép cấp lại hoặc văn bản yêu cầu bổ sung
B8	Trả kết quả cho thương nhân	Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả	Giờ hành chính	Giấy phép cấp lại hoặc văn bản yêu cầu bổ sung

		kết quả		
B9	Thống kê và theo dõi Chuyên viên được giao nhiệm vụ có trách nhiệm thống kê các thủ tục hành chính thực hiện tại đơn vị vào Sổ theo dõi cấp phép	Chuyên viên được giao nhiệm vụ		Sổ theo dõi cấp phép
4	Biểu mẫu			
	1. BM01-QT.PKT-03: Đơn đề nghị cấp lại theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP (do bị mất hoặc bị hỏng) 2. BM02-QT.PKT-03: Giấy phép bán lẻ rượu theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP 3. BM03-QT.PKT-03: Thông báo trả và bổ sung hồ sơ, hướng dẫn doanh nghiệp 4. BM04-QT.PKT-03:Tờ trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện 5. BM05-QT.PKT-03: Sổ theo dõi cấp phép 6. BM06-QT.PKT-03: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ 7. BM07-QT.PKT-03: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 8. BM08-QT.PKT-03: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.			

BM01-QT.PKT-03

Mẫu số 03*(Kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ)***TÊN THƯƠNG NHÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Cấp lại giấy phép⁽¹⁾*****(Trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)***Kính gửi:.....⁽²⁾

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại: Fax:.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh: Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số do cấp ngày ... tháng... năm ...;

Giấy phép⁽¹⁾ đã được cấp số.... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép.....⁽¹⁾đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số do cấp ngày..... tháng năm

.....⁽³⁾ đề nghị⁽²⁾ xem xét cấp lại Giấy phép.....⁽¹⁾, với lý do cụ thể như sau:.....

.....⁽³⁾ xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

⁽¹⁾ : Loại giấy phép: Sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh phân phối rượu/bán lẻ rượu.

⁽²⁾ : Cơ quan cấp phép: Phòng Kinh tế.

⁽³⁾ : Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

⁽⁴⁾ : Lý do xin cấp lại.

BM02-QT.PKT-03

Mẫu số 07*(Kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ)***TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

*Hà Nội, ngày tháng năm***GIẤY PHÉP⁽¹⁾****(Cấp lại lần thứ...)**

TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ....*Căn cứ⁽²⁾**Căn cứ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;**Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;**Căn cứ Giấy phép⁽¹⁾ số ... do..... cấp ngày ... tháng ... năm**Xét Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép..... số ngày ... tháng năm của⁽³⁾**Theo đề nghị của⁽⁴⁾***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1. Cấp phép⁽¹⁾**Cho phép:⁽³⁾

Trụ sở tại: Điện thoại: Fax:.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh (nếu có): Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm

(Tùy vào loại giấy phép mà thương nhân đề nghị cấp, cơ quan có thẩm quyền cho phép thực hiện một trong các nội dung dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:

Sản xuất các loại rượu:⁽⁵⁾

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:⁽⁶⁾

Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:⁽⁷⁾

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau:

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

.....⁽³⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Thời hạn của giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến ngày.... tháng ... năm/.

Nơi nhận:

-⁽³⁾ ;
-⁽⁸⁾ ;
- Lưu: VT,⁽⁴⁾

**TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ
QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ**

(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Chú thích:

⁽¹⁾ : Loại giấy phép: Sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh /bán lẻ rượu.

⁽²⁾ : Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp phép.

⁽³⁾ : Tên thương nhân được cấp giấy phép.

⁽⁴⁾ : Tên cơ quan, đơn vị trình...

⁽⁵⁾ : Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

⁽⁶⁾ : Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).

⁽⁷⁾ : Ghi rõ tên, địa chỉ.

⁽⁸⁾ : Các cơ quan, đơn vị liên quan cần gửi giấy phép.

BM03-QT.PKT-03

**PHÒNG KINH TẾ UBND
QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

Trả lại và bổ sung hồ sơ đối với trường hợp đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu
(Trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm của thương nhân.... đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu.

Trong hồ sơ của doanh nghiệp chưa hợp lệ các nội dung sau:

-.....
-.....
-.....

Với những nội dung nêu trên, Phòng Kinh tế.... trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Đề nghị thương nhân thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về Phòng Kinh tế..... Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại. Trong trường hợp giấy phép hết hiệu lực doanh nghiệp không được phép kinh doanh, thương nhân chỉ được kinh doanh khi được Phòng Kinh tế.... cấp giấy phép theo quy định./.

**TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ UBND
QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ**

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

-.....;
-.....;
- Lưu

BM04-QT.PKT-03

BỘ PHẬN TRÌNH.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: .../

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

V/v cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu (trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)

Bộ phận trình.... nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, cụ thể:

1. Tên thương nhân.....

- Địa chỉ:
- Hình thức cấp: cấp lại lần thứ *Trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng*
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận:
- + Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp lại theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP (do bị mất hoặc bị hỏng);
- Bản sao Giấy phép bán lẻ rượu đã được cấp (nếu có).

3. Về điều kiện thực tế:

-
- Khó khăn vướng mắc:

4. Bộ phận trình đề xuất:

Bộ phận trình.....kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Phòng Kinh tế.... xem xét, ký duyệt./.

CÁN BỘ THỤ LÝ

(ký, ghi rõ họ và tên)

BM05-QT.PKT-03

SỔ THEO DÕI CẤP PHÉP
THƯƠNG NHÂN BÁN LẺ RƯỢU

Stt	Tên doanh nghiệp	Giấy phép		Địa chỉ trụ sở	Địa điểm KD	Điện thoại
		Số	ngày			

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là biểu mẫu
điện tử)

BM06-QT.PKT-03

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ...
**BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ
KẾT QUẢ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

.....

.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ

với số điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM07-QT.PKT-03

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ...
**BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ
KẾT QUẢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa

chỉ:

Số điện thoại:Email:

Nội dung yêu cầu giải

quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:.... giờ..., phút, ngàytháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số:.....Số thứ
tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

*(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ
nếu là biểu mẫu điện tử)*

Ghi chú:

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;
- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là biểu
mẫu điện tử)

BM08-QT.PKT-03

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ
XÃ...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

**BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ.. .phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		
2. Nhận:				
1. Giao:	...giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:	...giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1.	...giờ...phút, ngày ... tháng ...			

Giao: năm....				
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;
- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

4. Quy trình Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (QT.PKT-04)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thẩm định cấp mới, cấp lại do hết hạn hiệu lực Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá. Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày, Thương nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trong trường hợp tiếp tục kinh doanh. Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại như đối với trường hợp cấp mới.
2	Phạm vi: Áp dụng đối với Thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật trên địa bàn Hà Nội. Các Lãnh đạo, công chức thuộc Phòng Kinh tế
3	Nội dung quy trình
3.1	Cơ sở pháp lý, tài liệu viện dẫn
	1. Luật Thương mại năm 2005. 2. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. 3. Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. 4. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 5. Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. 6. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

	thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá. 7. Quyết định số 3494/QĐ-UBND ngày 05/7/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương thành phố Hà Nội. 8. Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thực hiện Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 về việc phê duyệt phương án mới, sửa đổi bổ sung và thay thế việc ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (theo mẫu Phụ lục 23 kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương);	x	
	2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;		x
	3. Bản sao các văn bản giới thiệu của các thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh;		x
3.3	Số lượng hồ sơ:		

	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Cách 1: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) Ủy ban nhân dân cấp huyện. Cách 2: Nộp và nhận kết quả thông qua dịch vụ Bưu chính công ích của Thành phố. Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn) và Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn) (nếu có).			
3.6	Phí			
	- Phí thẩm định: 1.200.000đ/Điểm kinh doanh/Lần thẩm định (đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp) - Phí thẩm định: 400.000đ/Điểm kinh doanh/Lần thẩm định (đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân)			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Thương nhân đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá điền đầy đủ các thông tin theo mẫu.	Thương nhân có nhu cầu	Giờ hành chính.	Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

B2	Nộp hồ sơ đăng ký đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.	Thương nhân có nhu cầu	Giờ hành chính.	Theo mục 3.2
B3	Chuyên viên tiếp nhận kiểm tra đầu mục hồ sơ: - Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo qui định): lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ theo qui định. - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn lại thủ tục hồ sơ theo quy định.	Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Giờ hành chính.	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B4	Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng kinh tế giao nhiệm vụ	Chuyên viên được giao nhiệm vụ và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và Trưởng phòng kinh tế	01 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ HC
B5	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cần giải trình và/hoặc yêu cầu bổ sung thêm, thông báo bằng văn bản cho người nộp hồ sơ	Chuyên viên được giao nhiệm vụ	03 ngày	Thông báo bổ sung hồ sơ/trả hồ sơ

	trong vòng không quá 07 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.			
	Hồ sơ đáp ứng yêu cầu: - Trường hợp thẩm định địa điểm đủ điều kiện cấp giấy phép. - Trường hợp thẩm định địa điểm không đủ điều kiện cấp giấy phép		06 ngày	Biên bản thẩm định địa điểm kinh doanh.
B6	- Trường hợp thẩm định địa điểm kinh doanh đủ điều kiện cấp giấy phép: Dự thảo giấy phép, Tờ trình lãnh đạo Phòng Kinh tế. - Trường hợp thẩm định địa điểm kinh doanh không đủ điều kiện cấp giấy phép: Dự thảo Thông báo trả hồ sơ hướng dẫn thương nhân hoàn thiện hồ sơ.	Chuyên viên được giao nhiệm vụ	02 ngày	Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá. Tờ trình lãnh đạo Phòng Kinh tế. Thông báo trả hồ sơ hướng dẫn thương nhân hoàn thiện hồ sơ. Tờ trình lãnh đạo Phòng Kinh tế.
B8	Lãnh đạo Phòng Kinh tế phê duyệt cấp Giấy phép	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	02 ngày	Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá Thông báo trả hồ sơ hướng dẫn thương nhân hoàn

				thiện hồ sơ. Tờ trình Lãnh đạo
B9	Lấy số đóng dấu chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận Giấy phép hoặc văn bản và cập nhật vào Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc.	Chuyên viên được giao nhiệm vụ và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày	Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá Thông báo bổ sung hồ sơ
B10	Trả kết quả cho thương nhân	Chuyên viên được giao nhiệm vụ và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Giờ hành chính	Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá. Thông báo trả hồ sơ hướng dẫn thương nhân hoàn thiện hồ sơ. Sổ theo dõi cấp phép
B11	Thống kê và theo dõi Chuyên viên được giao nhiệm vụ có trách nhiệm thống kê các thủ tục hành chính thực hiện tại đơn vị vào Sổ theo dõi cấp phép	Chuyên viên được giao nhiệm vụ	01 ngày	
4	Biểu mẫu			
	1. BM01-QT.PKT-04: Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (theo mẫu Phụ lục 23 kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày			

	26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương) 2. BM02-QT.PKT-04: Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá theo mẫu Phụ lục 24 kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương) 3. BM03-QT.PKT-04: Biên bản thẩm định điều kiện kinh doanh 4. BM04-QT.PKT-04: Thông báo trả và bổ sung hồ sơ, hướng dẫn doanh nghiệp 5. BM05-QT.PKT-04: Tờ trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện 6. BM06-QT.PKT-04: Sổ theo dõi cấp phép 7. BM07-QT.PKT-04: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ 8. BM08-QT.PKT-04: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 9. BM09-QT.PKT-04: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
--	---

BM01-QT.PKT-04

Phụ lục 23*(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)***TÊN THƯƠNG NHÂN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**CẤP GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Kính gửi: Phòng Kinh tế (1)(2)

1. Tên thương nhân:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh...) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngàytháng..... năm.....;

5. Chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có)

- Tên:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:..... Fax:.....;

Đề nghị Phòng Kinh tế (1)(2) xem xét cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, cụ thể như sau:

6. Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.....(3)

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:

.....(4)

.....(ghi rõ tên thương nhân).....xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số

08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

- (1): Phòng Kinh tế được cấp thẩm quyền giao (ví dụ: UBND Phường Cống Vị; UBND xã Tân Lĩnh)
- (2) Ghi rõ tên quận, huyện nơi thương nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.
- (3): Ghi rõ tên, địa chỉ của thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.
- (4): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại của các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

BM02-QT.PKT-04

Phụ lục 24*(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)***TÊN CƠ QUAN CẤP
PHÉP**
-----**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GP-...

....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY PHÉP
BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**
-----**TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ... (2)**

Căn cứ(3);

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày ... tháng năm của.....(4);

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá**

1. Cho phép.....(4)
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh...) số.....do.....cấp đăng ký lần đầu ngày.....tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứ.....ngày.....tháng..... năm.....;

5. Chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có):

- Tên:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:..... Fax:.....;

6. Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.....(5)

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:

.....(6)

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện:

.....(4) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến hết ngày.... tháng ... năm...../.

**TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ
QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ (2)**

(ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- (4);

-(5);

- Lưu: VT, ... (7).

Chú thích:

- (1) Ghi rõ tên huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh) nơi thương nhân được phép kinh doanh.
- (2): Phòng Kinh tế được cấp thẩm quyền giao
- (3): Ghi rõ Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Kinh tế.
- (4): Tên thương nhân được cấp Giấy phép.
- (5): Ghi rõ tên, địa chỉ của các thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.
- (6): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại của các địa điểm thương nhân được phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.
- (7): Tên cơ quan tiếp nhận, thẩm định trình cấp Giấy phép.

BM03-QT.PKT-04

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM TRA THẨM ĐỊNH
ĐIỀU KIỆN KINH DOANH BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.; Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm

Tại.....

Chúng tôi gồm:

a/Đại diện Phòng Kinh tế quận/huyện/thị xã:

- Ông(bà) :

- Ông(bà) :

- Ông(bà) :

b/Đại diện thương nhân:.....

- Ông (bà) :

- Ông (bà) :

Cùng tiến hành thẩm định kiểm tra điều kiện kinh doanh đối với thương nhân kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá như sau:

1. Điều kiện về chủ thể kinh doanh:

Thương nhân.....có ĐKKD
số.....do.....
.....cấp
ngày.....

2. Các điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật và trang thiết bị

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Điều kiện về an toàn, phòng cháy chữa cháy:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

4. Ý kiến của đoàn kiểm tra:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

** Ý kiến của thương nhân*

.....

.....

.....

.....

5. Kết luận:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Đại diện thương nhân

Đại diện UBND quận/huyện/thị xã trực tiếp kiểm tra

BM04-QT.PKT-04

**PHÒNG KINH TẾ UBND
QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng..... năm..

Số:.....

THÔNG BÁO

Trả lại và bổ sung hồ sơ đối với trường hợp đề nghị cấp mới, cấp lại do hết hạn hiệu lực
Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ, Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;. Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm.....(hoặc thẩm định thực tế cơ sở) của thương nhân.... đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

Trong hồ sơ của doanh nghiệp chưa hợp lệ (hoặc Kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở còn tồn tại) các nội dung sau:

-.....
-.....
-.....

Với những nội dung nêu trên, Phòng Kinh tế.... trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Đề nghị thương nhân thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về Phòng Kinh tế.... Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại. Trong trường hợp giấy phép hết hiệu lực doanh nghiệp không được phép kinh doanh, thương nhân chỉ được kinh doanh khi được Phòng Kinh tế.... cấp giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

-.....;
-.....;
- Lưu

**TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ
QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ**

(Ký tên và đóng dấu)

BM05-QT.PKT-04

BỘ PHẬN TRÌNH.....**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Số: .../

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH**V/v cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá**

Bộ phận trình.... nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, cụ thể:

1. Tên thương nhân.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp mới, cấp lại do hết hạn hiệu lực, ngày cấp....., thời hạn hết hiệu lực:.....)

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (theo mẫu Phụ lục 23 kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương);

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;

- Bản sao các văn bản giới thiệu của các thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh;

3. Về điều kiện thực tế:

-

- Khó khăn vướng mắc:

4. Bộ phận trình đề xuất:

Bộ phận trình..... kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Phòng Kinh tế... xem xét, ký duyệt./.

CÁN BỘ THỤ LÝ

(ký, ghi rõ họ và tên)

BM06-QT.PKT-04

SỔ THEO DÕI CẤP PHÉP
THƯƠNG NHÂN BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ

Stt	Tên doanh nghiệp	Giấy phép		Địa chỉ trụ sở	Địa điểm KD	Điện thoại
		Số	ngày			

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là biểu mẫu
điện tử)

BM07-QT.PKT-04

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ
**BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ
KẾT QUẢ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

.....

.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ
với số điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là biểu mẫu
điện tử)

BM08-QT.PKT-04

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ
**BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT
QUẢ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại:Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:.... giờ..., phút, ngàytháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyển số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ

nếu là biểu mẫu điện tử)

Ghi chú:

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;
- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là biểu mẫu
điện tử)

BM09-QT.PKT-04

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ
KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ.. .phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		
2. Nhận:				
1. Giao:	...giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:	...giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:	...giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;
- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

5. Quy trình Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (QT.PKT-05)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thẩm định cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
2	Phạm vi: Áp dụng đối với Thương nhân đã được Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá còn hiệu lực. Các Lãnh đạo, công chức thuộc Phòng Kinh tế
3	Nội dung quy trình
3.1	Cơ sở pháp lý, tài liệu viện dẫn
	1. Luật Thương mại năm 2005. 2. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. 3. Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. 4. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 5. Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. 6. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp

	Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá. 7. Quyết định số 3494/QĐ-UBND ngày 05/7/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương thành phố Hà Nội. 8. Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thực hiện Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 về việc phê duyệt phương án mới, sửa đổi bổ sung và thay thế việc ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung (theo mẫu Phụ lục 46 kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)	x	
	2. Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp;		x
	3. Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.		x
3.3	Số lượng hồ sơ:		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp từ chối		

	cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Cách 1: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) UBND cấp huyện. Cách 2: Nộp và nhận kết quả thông qua dịch vụ Bưu chính công ích của Thành phố. Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn) và Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn) (nếu có)			
3.6	Phí			
	- Phí thẩm định: 1.200.000đ/Điểm kinh doanh/Lần thẩm định (đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp) - Phí thẩm định: 400.000đ/Điểm kinh doanh/Lần thẩm định (đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân) (Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung, chỉ thu phí thẩm định khi thương nhân thay đổi địa điểm kinh doanh hoặc bổ sung địa điểm kinh doanh) .			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Thương nhân đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá điền đầy đủ các thông tin theo mẫu.	Thương nhân có nhu cầu	Giờ hành chính	Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.
B2	Nộp hồ sơ đăng ký đề nghị	Thương	Giờ	Theo mục 3.2

	cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.	nhân có nhu cầu	hành chính.	
B3	Chuyên viên tiếp nhận kiểm tra đầu mục hồ sơ: - Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo qui định): lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ theo qui định. - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn lại thủ tục hồ sơ theo quy định.	Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Giờ hành chính.	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B4	Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng kinh tế giao nhiệm vụ	Chuyên viên được giao nhiệm vụ và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và Lãnh đạo phòng kinh tế	01 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ HC
B5	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cần giải trình và/hoặc yêu cầu bổ sung thêm, thông báo bằng văn bản cho người nộp hồ sơ	Chuyên viên được giao nhiệm vụ	03 ngày	Thông báo bổ sung hồ sơ/trả hồ sơ

	trong vòng không quá 07 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.			
	Hồ sơ đáp ứng yêu cầu: - Trường hợp thẩm định địa điểm đủ điều kiện cấp giấy phép. - Trường hợp thẩm định địa điểm không đủ điều kiện cấp giấy phép		06 ngày	Biên bản thẩm định địa điểm kinh doanh.
B6	- Trường hợp thẩm định địa điểm kinh doanh đủ điều kiện cấp giấy phép: Dự thảo giấy phép, Trình Lãnh đạo Phòng Kinh tế. - Trường hợp thẩm định địa điểm kinh doanh không đủ điều kiện cấp giấy phép: Dự thảo Thông báo trả hồ sơ hướng dẫn thương nhân hoàn thiện hồ sơ	Chuyên viên được giao nhiệm vụ	02 ngày	Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá cấp sửa đổi, bổ sung. Tờ trình Lãnh đạo Phòng Kinh tế Thông báo trả hồ sơ hướng dẫn thương nhân hoàn thiện hồ sơ. Tờ trình Lãnh đạo Phòng Kinh tế
B8	Lãnh đạo Phòng Kinh tế phê duyệt cấp Giấy phép	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	02 ngày	Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá cấp sửa đổi, bổ sung. Thông báo trả hồ sơ hướng dẫn thương nhân hoàn

				thiện hồ sơ Tờ trình Lãnh đạo Phòng Kinh tế
B9	Lấy số đóng dấu chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận Giấy phép hoặc văn bản và cập nhật vào Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc.	Chuyên viên được giao nhiệm vụ và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày	Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá cấp sửa đổi, bổ sung Thông báo trả hồ sơ hướng dẫn thương nhân hoàn thiện hồ sơ
B10	Trả kết quả cho thương nhân	Chuyên viên được giao nhiệm vụ và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Giờ hành chính	Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá cấp sửa đổi, bổ sung. Thông báo trả hồ sơ hướng dẫn thương nhân hoàn thiện hồ sơ Sổ theo dõi cấp phép
B11	Thống kê và theo dõi Chuyên viên được giao nhiệm vụ có trách nhiệm thống kê các thủ tục hành chính thực hiện tại đơn vị vào Sổ theo dõi cấp phép	Chuyên viên được giao nhiệm vụ và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		
B1	Thương nhân đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đến Bộ phận tiếp	Thương nhân có nhu cầu	Giờ hành chính	Sổ theo dõi cấp phép

	nhận và trả kết quả của quận/huyện nhận mẫu đơn đề nghị cấp phép, điền đầy đủ các thông tin theo mẫu. (Có thể tải mẫu đơn từ mạng điện tử)			
4	Biểu mẫu			
	1. BM01-QT.PKT-05: Mẫu đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá <i>(theo mẫu Phụ lục 46 kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)</i>. 2. BM02-QT.PKT-05: Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá cấp sửa đổi, bổ sung theo mẫu Phụ lục 47 kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương). 3. BM03-QT.PKT-05: Biên bản thẩm định điều kiện kinh doanh (nếu có) 4. BM04-QT.PKT-05: Thông báo trả và bổ sung hồ sơ, hướng dẫn doanh nghiệp 5. BM05-QT.PKT-05: Tờ trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện 6. BM06-QT.PKT-05: Sổ theo dõi cấp phép 7. BM07-QT.PKT-05: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ 8. BM08-QT.PKT-05: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 9. BM09-QT.PKT-05: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ			

BM01-QT.PKT-05

Phụ lục 46

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Kính gửi: Phòng Kinh tế....(1)

1. Tên thương nhân :
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh...) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngàytháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Đã được Tên cơ quan..... cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....
7. Đã được Tên cơ quan cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (sửa đổi, bổ sung lần thứ.....) số ngày thángnăm(nếu đã có)
.....(2)....
...(ghi rõ tên thương nhân)...(3) kính đề nghị Phòng Kinh tế.... xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá, với lý do cụ thể như sau (tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung để doanh nghiệp thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):
8. Sửa đổi thông tin chung (tên thương nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh...), chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh,...)
 - Thông tin cũ:.....
 - Thông tin mới:.....

9. Sửa đổi, bổ sung về tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá, như sau:

- Được phép mua sản phẩm thuốc lá của thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.....(4)

- Đề tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:

.....(5)

10. Sửa đổi, bổ sung các địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá:

a) Đề nghị sửa đổi:

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....(5)

b) Đề nghị bổ sung:

.....(6)

.....(*ghi rõ tên thương nhân*)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1) Phòng Kinh tế được cấp thẩm quyền giao (ví dụ: UBND Phường Công Vị; UBND xã Tân Lĩnh)

(2): Ghi rõ từng lần sửa đổi, bổ sung, số giấy phép, ngày cấp (nếu có).

(3): Tên Thương nhân.

(4): Ghi rõ tên, địa chỉ thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.

(5): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

(6) Ghi rõ các nội dung khác cần sửa đổi, bổ sung.

BM02-QT.PKT-05

Phụ lục 47*(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)*

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GP-.....

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

GIẤY PHÉP**BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

(Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ.....)

TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ (2)

Căn cứ(2);

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;

Căn cứ Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số...(3)...ngày ... tháng nămdo (7)..... cấp cho(4);

Căn cứ Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (cấp sửa đổi, bổ sung lần) số...(3)...ngày ... tháng nămdo ..(6)... cấp cho(4) (nếu đã có);

Xét Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày ... tháng năm của.....(4);

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số...(3)...như sau(5)

Điều 2. Các nội dung khác quy định tại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số(3) không thay đổi

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

.....(4) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- (3);
-(6);
- Lưu: VT,(7).

**TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ
QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ... (2)**

(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

- (1) Ghi rõ tên huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh) nơi thương nhân được phép kinh doanh.
- (2): Ghi rõ Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và ghi Phòng Kinh tế được cấp thẩm quyền giao
- (3): Số giấy phép đã được cấp.
- (4): Tên thương nhân.
- (5): Nội dung sửa đổi, bổ sung
- (6): Tên các tổ chức có liên quan.
- (7) Tên cơ quan tiếp nhận, thẩm định trình cấp Giấy phép.

BM03-QT.PKT-05

PHÒNG KINH TẾ QUẬN/HUYỆN/
THỊ XÃ....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM TRA THẨM ĐỊNH
ĐIỀU KIỆN KINH DOANH BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.; Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm

Tại.....

Chúng tôi gồm:

a/Đại diện Phòng kinh tế quận/huyện/thị xã....:

- Ông(bà) :

- Ông(bà) :

- Ông(bà) :

b/Đại diện thương nhân:.....

- Ông (bà):.....

- Ông (bà):

*Cùng tiến hành thẩm định kiểm tra điều kiện kinh doanh đối với thương nhân
kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá như sau:*

1. Điều kiện về chủ thể kinh doanh:

Thương nhân.....có ĐKKD số.....do.....
.....cấp ngày.....

2. Các điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật và trang thiết bị

3. Điều kiện về an toàn, phòng cháy chữa cháy:

4. Ý kiến của đoàn kiểm tra:

**** Ý kiến của thương nhân***

.....

.....

.....

.....

5. Kết luận:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Đại diện thương nhân

**Đại diện Phòng kinh tế
quận/huyện/thị xã trực tiếp kiểm
tra**

BM04-QT.PKT-05**PHÒNG KINH TẾ
QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ...****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

Trả lại và bổ sung hồ sơ đối với trường hợp đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung

Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ, Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;. Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm.....(hoặc thẩm định thực tế cơ sở đối với trường hợp bổ sung hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh) của thương nhân.... đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

Trong hồ sơ của doanh nghiệp chưa hợp lệ (hoặc Kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở còn tồn tại) các nội dung sau:

-.....
-.....
-.....

Với những nội dung nêu trên, Phòng Kinh tế.... trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Đề nghị thương nhân thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về Phòng Kinh tế..... Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ

hợp lệ nộp lại. Trong trường hợp giấy phép hết hiệu lực doanh nghiệp không được phép kinh doanh, thương nhân chỉ được kinh doanh khi được Phòng Kinh tế... cấp giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

-.....;

-.....;

- Lưu

**TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ
QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ**

(Ký tên và đóng dấu)

BM05-QT.PKT-05

BỘ PHẬN TRÌNH..... CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: .../

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH**V/v cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá**

Bộ phận trình.... nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, cụ thể:

1. Tên thương nhân.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá lần thứ

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (theo mẫu Phụ lục 46 kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương).);

- Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp;

- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

3. Về điều kiện thực tế: (đối với trường hợp bổ sung hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh)

-

- Khó khăn vướng mắc:

4. Bộ phận trình đề xuất:

Bộ phận trình..... kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Phòng Kinh tế.... xem xét, ký duyệt./.

CÁN BỘ THỤ LÝ

(ký, ghi rõ họ và tên)

BM06-QT.PKT-05

SỔ THEO DÕI CẤP PHÉP
THƯƠNG NHÂN BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ

Stt	Tên doanh nghiệp	Giấy phép		Địa chỉ trụ sở	Địa điểm KD	Điện thoại
		Số	ngày			

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là biểu mẫu
điện tử)

BM07-QT.PKT-05

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ
KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại:.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

.....

.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ
với số điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM08-QT.PKT-05

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ
**BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ
KẾT QUẢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại:Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:.... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ*(Ký và ghi rõ họ tên)***NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ***(Ký và ghi rõ họ tên)**(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ**nếu là biểu mẫu điện tử)****Ghi chú:***

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;
- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là biểu
mẫu điện tử)

BM09-QT.PKT-05

**UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ.. .phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		
2. Nhận:				
1. Giao:	...giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:	...giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:	...giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			

2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;
- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

(Xem tiếp Công báo số 233+234)

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI XUẤT BẢN

Địa chỉ: 12 Lê Lai - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: 024.38253536 - 024.37739442

Fax: 024.37739443

Email: congbao@hanoi.gov.vn

Website: www.hanoi.gov.vn